

Số:1115/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 15 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 911/2023/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn; gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Thanh Quân, sinh năm 1978. Là người yêu cầu.

Địa chỉ: A9/29, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Chung, sinh năm 1984. Là người yêu cầu.

Địa chỉ: A9/29, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Chung và ông Trần Thanh Quân yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; ông Quân và bà Chung có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Chung và ông Trần Thanh Quân tự nguyện kết hôn vào năm 2004; theo giấy chứng nhận kết hôn số 78; quyền số 2004, ngày 07/7/2004, do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Thời gian đầu sống chung hạnh phúc và có 03 con chung là Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 10/4/2015; Trần Thanh Ngọc, sinh ngày 14/02/2020 và Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 27/7/2005 (đã trưởng thành). Thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm

trọng không thể hàn gắn được; nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; cả hai đã không còn quan tâm chăm sóc nhau từ lâu.

Nay nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà Chung và ông Quân yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 78; quyển số 2004, ngày 07/7/2004, do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì có đủ cơ sở để xác định các đương sự có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Ông Trần Thanh Quân và bà Trần Thị Chung thỏa thuận giao con chung là Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 10/4/2015 và Trần Thanh Ngọc, sinh ngày 14/02/2020 cho bà Chung trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Quân cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/con/tháng. Riêng Trần Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 27/7/2005 (đã trưởng thành và có cuộc sống riêng).

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của trẻ nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thanh Quân và bà Trần Thị Chung cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh Quân và bà Trần Thị Chung thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Thanh Quân và bà Trần Thị Chung thỏa thuận giao con chung là Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 10/4/2015 và Trần Thanh Ngọc, sinh ngày 14/02/2020 cho bà Chung trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Chung và ông Trần Thanh Quân thỏa thuận ông Quân cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 10/4/2015 và Trần Thanh Ngọc, sinh ngày 14/02/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng/con/tháng. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 20/12/2023 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Trần Thanh Quân có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Trường hợp ông Trần Thanh Quân không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Chung có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Quân có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp ông Quân chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Quân phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp

dưỡng nuôi con được quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi .

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Chung và ông Trần Thanh Quân cùng xác nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Chung và ông Trần Thanh Quân chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0020689, ngày 03/11/2023; ông Quân và bà Chung đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 78; quyền số 2004, ngày 07/7/2004, do Ủy ban nhân dân xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.



Vũ Ngọc Chiến